

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường TC, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2008, Công an phường T, thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 04/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong bản án ngày 06/02/2014). Bị tạm giữ ngày 22/02/2023 đến ngày 28/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Xuân D, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/02/2023, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch) đến hỏi mua ma túy và bảo để cho anh một quả, T biết người này hỏi mua 01 gói ma túy nên bảo đi ra khu vực Công ty may TL đợi, sau đó người đàn ông bỏ đi. T lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng cầm ở tay trái, điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 90F8-4444 đến khu vực Công ty may TL thuộc tổ dân phố TT, phường TC, thành phố P. Khi đến nơi T gặp lại người đàn ông hỏi mua ma túy của T trước đó, người này đưa cho T 400.000đ, T cầm tiền cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, khi T đang định đưa ma túy cho người đàn ông thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý bắt quả tang, người đàn ông chạy thoát. T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai là gói ma túy cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ trong tay trái của Nguyễn Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 400.000đ thu giữ trong túi áo khoác bên trái của T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; số tiền 800.000đ thu giữ trong túi quần bên trái của T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen; 01 xe mô tô đeo biển kiểm soát 90F8 – 4444 đã cũ, qua sử dụng.

Ngày 22/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố B, phường TC, thành phố P, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,126gam loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-PL ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn T theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi nội dung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 đến 05 năm tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 biển kiểm soát 90F8 – 4444 giả.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ; 01 xe mô tô, màu sơn nâu, dán nhãn Dream II.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 800.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại khu vực Công ty may TL thuộc tổ dân phố TT, phường TC, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đã nhận số tiền 400.000đ của một đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,126 gam Heroine thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố và lời buộc tội tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2008 bị xử phạt hành chính, từ năm 2009 đến năm 2011 hai lần bị xét xử đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân chớ thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội về ma túy, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các tệ nạn và tội phạm về ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác làm xã hội mất ổn định. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đ là bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô màu sơn nâu, nhãn hiệu Dream II, cũ đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 90F8-4444 quá trình điều tra xác định là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen và số tiền 800.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[7] Các tình tiết khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Văn T khai nhận đã mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã tư cầu C, thuộc địa phận tổ dân phố H, phường TC, thành phố P vào ngày 21/02/2023 với giá 300.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường TC tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đã bán trái phép ma túy cho bị cáo; đối với người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo vào ngày 22/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được

nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng đã bán và mua trái phép ma túy cùng với Nguyễn Văn T trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

3/ Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 107/KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 chiếc biển kiểm soát giả 90F8 – 4444.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô màu sơn nâu, dán nhãn Dream II số máy VHHJL150FMG00104477, số khung RPHDCG 2UM4H104477 và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, số IMEI 355632044872902 và số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý; Ủy nhiệm chỉ số 40 ngày 11/5/2023).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

